

Bản án số: 48/2022/KDTM-ST
Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**;

2. Bà **Trần Thị Đông**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 246/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2022/QĐST-KDTM ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn M** - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A).

(Theo Quyết định ủy quyền lại về thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNNĐA ngày 19/02/2021).

2. Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965;
- Ông **Nghiêm Thế T**, sinh năm 1962;
- Anh **Nghiêm Thế H**, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Nghiêm Thế T, anh Nghiêm Thế H là: Bà Nguyễn Thị H. (Theo Giấy uỷ quyền về việc tham gia tố tụng tại toà án đề ngày 08/12/2021).

Có mặt: Ông M.

Vắng mặt: Bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 24/09/2020, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A gọi tắt là (“Ngân hàng N Đông Anh”) và bà Nguyễn Thị H (Đại diện theo uỷ quyền của ông Nghiêm Thế T, anh Nghiêm Thế Hiêu theo hợp đồng uỷ quyền số 2552/2020/HĐUQ ngày 09/09/2020) ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202004483 với một số nội dung chính như sau:

- + Hạn mức cấp tín dụng: 3.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng*)
- + Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng
- + Mục đích vay vốn: Đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ kinh doanh gỗ của hộ kinh doanh.

- + Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh.

- + Lãi suất cho vay tại thời điểm vay: 9%/năm.

- + Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202004483, Ngân hàng N Đông Anh đã nhiều lần giải ngân cho Hộ gia đình bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T, bà H, anh Hiêu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng N Chi nhánh Đông A đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với gia đình bà H để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên, gia đình bà Nguyễn Thị H vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với Ngân hàng. Theo đó, hộ gia đình bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Quan hệ thế chấp tài sản:

Ngày 10/04/2014, bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Thế T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng N Chi nhánh Đông A – PGD Nguyên K để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng **843/2014/HĐTC** được lập tại phòng Công chứng T.

Ngày 09/09/2020 vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Thế T và Ngân hàng N Chi nhánh Đông A ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số **2554/2020/VBSĐBS**.

Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34a, tờ bản đồ số 03, diện tích 142 m² tại Thiet B, Vân H, Đông A, Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số **BR 503433**, vào sổ cấp GCN số: 787.QĐ-UBND.2014.CH.00034.2014 do UBND huyện Đông Anh, tp Hà Nội cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Nghiêm Thế T.

Ngày 10/4/2014, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc lãi theo Hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả nợ được thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu tài sản bị xử lý không đủ để trả nợ thì bị đơn tiếp tục phải trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ.

*** Bà Nguyễn Thị H là bị đơn đồng thời là người đại diện của ông Nghiêm Thế T, anh Nghiêm Thế H trình bày:**

Ngày 24/09/2020, bà H đã ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đông Anh số 3140-LAV-20204483 để vay số tiền là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Bà H đứng tên trong Hợp đồng tín dụng nhân danh mình đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của chồng là Nghiêm Thế T và con trai là Nghiêm Thế H để ký kết hợp đồng tín dụng với phía Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Gia đình bà H vẫn trả nợ lãi đến tháng 01/2021 thì không trả được nữa, lí do là vì dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, hàng hoá bán không thu được tiền, khách hàng nợ tiền không trả được.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, gia đình bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 34a, tờ bản đồ số: 03, tại: Thôn Thiet B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Nghiêm Thế T.

Hiện tại, trên đất, gia đình bà H ăn ở ổn định, không tranh chấp với ai, không lấn chiếm. Hiện trạng nhà đất không có sự thay đổi so với thời điểm kí kết Hợp đồng thế chấp. Hiện tại trên mặt đất không còn công trình xây dựng kiên cố, chỉ xây một nhà

tạm lợp proximang, rộng khoảng 30m². Thời điểm kí kết Hợp đồng thế chấp, đã có nhà tạm này. Hiện tại trên nhà đất này bỏ không, không ai ở.

Gia đình bà H xác định có nghĩa vụ trả nợ phía Ngân hàng, tuy nhiên do kinh doanh khó khăn nên gia đình bà đề nghị được trả dần nợ gốc và được giảm tiền lãi ở mức tối đa.

*** Tại các phiên tòa xét xử,**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện nguyên đơn xác định: Các tài sản trên thửa đất thế chấp của ông Nghiêm Thế T đều thuộc tài sản thế chấp.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thừa nhận nghĩa vụ nợ và đề nghị được hoà giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành pháp luật không đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn kí hợp đồng tín dụng với bị đơn là cá nhân có đăng kí kinh doanh, mục đích vay tiền để kinh doanh sinh lời nên xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn ông Nghiêm Thế T, bà Nguyễn Thị H, anh Nghiêm Thế H đều cư trú tại Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 34a, tờ bản đồ số 03, diện tích 142 m² tại Thiết B, Vân H, Đông A, Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số **BR 503433**, vào sổ cấp GCN số: 787.QĐ-UBND.2014.CH.00034.2014 do UBND huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Nghiêm Thế T cùng toàn bộ tài sản trên đất. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật

Tổ tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

- Về tổng đạt: Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án giao các văn bản tổ tụng hợp lệ.

- Về xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên toà, các bị đơn vắng mặt không có lý do dù đều được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự đó là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về hợp đồng tín dụng:

Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Ngày 24/09/2020, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A gọi tắt là (“Ngân hàng N Đông Anh”) và bà Nguyễn Thị H (Đại diện theo uỷ quyền của ông Nghiêm Thế T, anh Nghiêm Thế Hiếu theo Hợp đồng uỷ quyền số 2552/2020/HĐUQ ngày 09/09/2020) ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202004483 với một số nội dung như nguyên đơn trình bày được các đương sự thừa nhận hoặc không phản đối. Như vậy xác định các đương sự thừa nhận nội dung Hợp đồng tín dụng.

Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng thấy rằng: Hợp đồng hợp pháp về chủ thể, có uỷ quyền hợp pháp, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội; hình thức Hợp đồng được lập thành văn bản có các bên tham gia ký và đóng dấu xác nhận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ bên cho vay, giải ngân cho bị đơn thông qua các Giấy nhận nợ. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, bị đơn trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Nguyên đơn nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng bị đơn không trả được, hiện tại vẫn còn nợ nguyên đơn.

Tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2022), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là: **4.059.486.836 đồng**, cụ thể:

- Số nợ gốc: **3.490.000.000 đồng**.
- Số nợ lãi trong hạn: **121.367.836 đồng**.
- Số nợ lãi quá hạn: **448.119.000 đồng**.

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị đơn phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/3/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo

mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

{3.2} Về Tài sản bảo đảm và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Thế T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng N Chi nhánh Đông A – PGD Nguyễn K là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34a, tờ bản đồ số 03, diện tích 142 m² tại Thiết B, Vân H, Đông A, Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số BR 503433, vào sổ cấp GCN số: 787.QĐ-UBND.2014.CH.00034.2014 do UBND huyện Đông Anh, TP Hà Nội cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Nghiêm Thế T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 843/2014/HĐTC ngày 10/04/2014 được lập tại phòng Công chứng T; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 2554/2020/VBSĐBS ngày 09/09/2020.

Ngày 10/4/2014, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Đông Anh chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng chủ thể ký kết Hợp đồng thế chấp đều có năng lực chủ thể, năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật vào đạo đức xã hội. Thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự; Về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng thế chấp tuân thủ theo Điều 298 Bộ luật Dân sự, được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có công chứng theo quy định của pháp luật (Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013). Như vậy, Hợp đồng thế chấp hợp pháp.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

{3.3} Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 34a, tờ bản đồ số 03, diện tích 142 m² tại Thiết B, Vân H, Đông A, Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số BR 503433, vào sổ cấp GCN số: 787.QĐ-UBND.2014.CH.00034.2014 do UBND huyện Đông Anh, TP Hà Nội cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Nghiêm Thế T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 843/2014/HĐTC ngày 10/04/2014 được lập tại phòng Công chứng T; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 2554/2020/VBSĐBS ngày 09/09/2020.

{4} Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn

cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề sung vào Ngân sách Nhà nước là 112.059.487 đồng.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 298, 299, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2022) số tiền là: **4.059.486.836 đồng**, cụ thể:

- Số nợ gốc: **3.490.000.000 đồng**.
- Số nợ lãi trong hạn: **121.367.836 đồng**.
- Số nợ lãi quá hạn: **448.119.000 đồng**.

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 29/3/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202004483 ngày 24/09/2020 và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 34a, tờ bản đồ số 03, diện tích 142 m² tại Thiết B, Vân H, Đông A, Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số BR 503433, vào sổ cấp GCN số: 787.QĐ-UBND.2014.CH.00034.2014 do UBND huyện Đông Anh, TP Hà Nội cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Nghiêm Thế T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 843/2014/HĐTC ngày 10/04/2014 được lập tại phòng Công chứng T; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 2554/2020/VBSĐBS ngày 09/09/2020.

4. Nguyên đơn không được yêu cầu xử lý phần diện tích đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

5. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Thế T và anh Nghiêm Thế H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.059.487 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 54.710.000 đồng (Năm mươi tư triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045841 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Triệu Thúy Hà

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà